



# **TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIỆT NAM**

Phiên họp thường niên ngày 02.04.2024

# MỤC LỤC

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024	3
Kết quả kinh doanh năm 2023	3
Định hướng hoạt động và kế hoạch kinh doanh năm 2024	8
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	12
PHƯƠNG ÁN TRÍCH LẬP CÁC QUỸ VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023	14
KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2024	15
Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024	15
Phương án sử dụng vốn tăng thêm	17
Khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát sau tăng vốn	18
Hiệu quả kinh doanh trên cơ sở mức vốn điều lệ mới	19
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP NĂM 2023	20
Các cuộc họp của HĐQT và Nghị quyết của HĐQT	20
Báo cáo về các giao dịch của người có liên quan	20
Hoạt động của thành viên độc lập của HĐQT và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT	21
Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT	21
Kết quả giám sát đối với Ban TGD, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Khối/Ban	22
BÁO CÁO CÔNG KHAI DANH SÁCH NGƯỜI VAY VÀ BÁO CÁO CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN	24
Báo cáo công khai danh sách người vay	24
Báo cáo công khai các lợi ích liên quan	24
BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN LOẠI NỢ, CAM KẾT NGOẠI BẢNG, TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG, RỦI RO, SỬ DỤNG DỰ PHÒNG RỦI RO VÀ XỬ LÝ TỔN THẤT	Kết
Kết quả phân loại nợ tại ngày 31.12.2023	25
Kết quả trích lập dự phòng rủi ro tại ngày 31.12.2023	25
Kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro năm 2023	25
Kết quả sử dụng dự phòng để xử lý tổn thất	25

<b>BÁO CÁO VỀ THÙ LAO, THƯỞNG, LỢI ÍCH KHÁC VÀ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BKS</b>	26
Báo cáo về thù lao, thưởng, lợi ích khác và sử dụng ngân sách hoạt động năm 2023	26
Đề xuất về thù lao, thưởng, lợi ích khác và sử dụng ngân sách hoạt động năm 2024	26
<b>BÁO CÁO CỦA BKS</b>	27
Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023	27
Phương hướng hoạt động năm 2024	31
<b>PHỤ LỤC</b>	
Phụ lục 01: Danh sách cổ đông trước và sau khi tăng vốn điều lệ	32

# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

### 1. Kết quả kinh doanh năm 2023

Việt Nam bước vào năm 2023 với nhiều thách thức trong việc đảm bảo tăng trưởng và hồi phục kinh tế. Trong bối cảnh các xung đột địa-chính trị vẫn diễn ra căng thẳng cũng như các chính sách tiền tệ tiếp tục thắt chặt đến từ các Ngân hàng Trung ương trên toàn cầu, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì các kết quả khả quan, bám sát các mục tiêu tăng trưởng kinh tế đã đề ra nhờ các chủ trương và chỉ đạo quyết liệt, kịp thời từ Chính phủ cùng với các chính sách tiền tệ linh hoạt của Ngân hàng Nhà nước (“NHNN”). Kết thúc năm 2023, GDP Việt Nam ghi nhận tăng trưởng 5,05%, cao hơn so với mức tăng trưởng GDP toàn cầu là 3%. Lạm phát được kiểm soát tốt ở mức 3,25%, hoàn thành mục tiêu đề ra của Quốc hội dưới 4,5%.

Năm 2023, VIB tiếp tục giai đoạn 2 (2022-2026) của hành trình chuyển đổi chiến lược 10 năm (2017-2026). Mặc dù gặp nhiều khó khăn và thách thức nhưng VIB vẫn duy trì tăng trưởng tích cực đồng thời duy trì hiệu suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu thuộc top đầu ngành.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản của năm 2023 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Thực hiện 2023	Tăng/giảm so với 2022	Thực hiện KH 2023
Lợi nhuận trước thuế	10.581	10.704	1,2%	88%
Vốn điều lệ	21.077	25.368	20,4%	100%
Tổng tài sản	342.799	409.881	19,6%	102%
Tổng dư nợ tín dụng	233.920	267.129	14,2%	100%
Huy động vốn	231.899	260.474	12,3%	100%
Tỷ lệ nợ xấu	1,79%	2,20%		Đạt

*Số liệu kế hoạch về Tổng tài sản, Tổng dư nợ tín dụng và Huy động vốn được điều chỉnh để phù hợp với hạn mức tín dụng tối đa do NHNN phê duyệt trong năm 2023. Số liệu huy động vốn bao gồm Tiền gửi khách hàng và Phát hành giấy tờ có giá.*

Kết quả của năm 2023 đã đóng góp vào hiệu quả tổng thể sau 7 năm chuyển đổi (2017-2023), đưa VIB trở thành một trong những ngân hàng dẫn đầu tăng trưởng về quy mô tài sản, doanh thu, quản trị chi phí hiệu quả và kiểm soát rủi ro chặt chẽ. Lợi nhuận của VIB đã đạt mức tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) là 48% mỗi năm trong suốt giai đoạn 7 năm qua, mức hiệu quả lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu duy trì top đầu ngành trong nhiều năm.

Các chỉ tiêu trọng yếu khẳng định vị thế vượt trội của VIB như sau:

Đơn vị: %, %/năm

Chỉ tiêu	Năm/Giai đoạn	VIB	Top 10 NH niêm yết (*)
Tăng trưởng dư nợ trung bình (TB) hàng năm	2017-2023	+22%/năm	+17%/năm
Tỷ trọng dư nợ bán lẻ/Tổng dư nợ	2023	85%	45%
Lợi nhuận trên Vốn chủ sở hữu (ROE)	2023	25%	18%
Tăng trưởng lợi nhuận TB hàng năm	2017-2023	+48%/năm	+38%/năm
Tăng trưởng doanh thu TB hàng năm	2017-2023	+32%/năm	+20%/năm
Chi phí hoạt động/Doanh thu (CIR)	2023	30%	34%

(\*) Top 10 ngân hàng niêm yết theo vốn hóa thị trường tại ngày 31.12.2023, không bao gồm VIB.

Nguồn: BCTC của các ngân hàng: năm 2017-2022 đã kiểm toán, năm 2023 chưa kiểm toán.

Hiệu quả lợi nhuận tốt từ hoạt động kinh doanh bền vững đã mang lại cho cổ đông VIB mức cổ tức đều đặn ở mức cao trong nhiều năm, bao gồm cả cổ phiếu thưởng và tiền mặt.

Đơn vị: %

Chỉ tiêu	Năm 2021 (thực tế)	Năm 2022 (thực tế)	Năm 2023 (đề xuất)
Cổ tức cổ phiếu	35%	20%	17%
Cổ tức tiền mặt	0%	15%	12,5%
Tổng mức cổ tức	35%	35%	29,5%

Trong năm 2023, hoạt động chuyển đổi chiến lược và phát triển kinh doanh tập trung tiếp tục được dẫn dắt bởi các định hướng chiến lược dưới đây, với những thành tựu nổi bật thể hiện sự năng động và bền vững của hệ thống VIB:

*Dẫn đầu xu thế Thẻ tín dụng với các sản phẩm vượt trội*

VIB đã phát triển các dòng thẻ tín dụng dẫn đầu xu thế thị trường với các tính năng sản phẩm vượt trội và lần đầu được giới thiệu tại Việt Nam. Đồng thời, VIB là một trong những ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam chuyển đổi hoàn toàn 100% quy trình phát hành thẻ tín dụng lên nền tảng số. Tính đến hết năm 2023, VIB đã phát hành gần 3 triệu thẻ, trong đó riêng thẻ tín dụng đang lưu hành đạt hơn 700 nghìn thẻ. Bên cạnh đó con số chỉ tiêu của khách hàng qua thẻ tín dụng VIB tăng trưởng hơn 10 lần, từ gần 9.000 tỉ đồng năm 2018 lên đến mức 91.000 tỉ đồng năm 2023, với mức tăng trưởng trung bình 61% trong 5 năm.

Trong năm 2023, VIB đã cho ra mắt dòng thẻ VIB Super Card, đạt được kỉ lục Việt Nam là thẻ tín dụng đầu tiên trên thị trường cho phép người dùng tự chọn các tính năng của thẻ. Đồng thời, Super Card cũng nhận được giải thưởng “Dòng thẻ tín dụng mới tốt nhất tại Việt Nam năm 2023” do tạp chí uy tín toàn cầu International Finance trao tặng. Cũng trong năm 2023, VIB nhận được 6 giải thưởng danh giá từ các đối tác Visa, Mastercard ở các hạng mục phát hành và chi tiêu thẻ.

#### *Gia hạn hợp đồng hợp tác chiến lược với Prudential, thiết lập chuẩn mực bancassurance mới*

Mặc dù gặp nhiều ảnh hưởng từ biến động thị trường, hoạt động bảo hiểm bancassurance tại VIB vẫn tiếp tục duy trì vị trí top đầu về doanh số và năng suất bán hàng trên 1 chi nhánh trong nhiều năm liền. Trong năm 2023, VIB đã gia hạn thỏa thuận hợp tác chiến lược với Prudential đến năm 2036. Lần đầu tiên, một Ủy ban quản lý chuẩn mực ứng xử khách hàng được thiết lập, giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý và giám sát các vấn đề liên quan để đảm bảo chất lượng tư vấn bán hàng, đồng thời thực hiện các cuộc gọi giám sát chất lượng, xác thực thông tin về nhu cầu mua bảo hiểm của khách hàng.

Cùng với đó, thỏa thuận chỉ bán sản phẩm phù hợp cho các nhóm khách hàng phù hợp được đưa vào hợp đồng hợp tác thông qua việc phân bổ tỷ trọng danh mục sản phẩm và đối tượng khách hàng. Những tiêu chuẩn bán hàng mới này thể hiện cam kết mạnh mẽ của VIB và Prudential trong việc hướng tới việc cung cấp sản phẩm bảo hiểm minh bạch và chuyên nghiệp, đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho khách hàng.

#### *Tăng trưởng mạnh mẽ hoạt động cho vay và huy động*

Năm 2023, tổng dư nợ tín dụng của VIB tăng trưởng 14,2%, tương đương mức tăng trưởng ngành và sử dụng 100% room tín dụng do NHNN cấp. Cho vay bán lẻ tại ngày 31.12.2023 đạt 225 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 9%, và tương đương 84% tổng dư nợ toàn hàng.

Tiền gửi khách hàng năm 2023 tăng trưởng 18%, cao hơn mức tăng trưởng tín dụng. Đặc biệt, trong bối cảnh thanh khoản thị trường khó khăn nhưng Khối ngân hàng bán lẻ đã tăng trưởng đến 10% tiền gửi chỉ riêng trong quý 4 năm 2023.

Đóng góp quan trọng vào tăng trưởng cho vay và tiền gửi đến từ các giải pháp hấp dẫn dành cho khách hàng, song song với việc gia tăng mạnh mẽ cơ sở khách hàng với hơn 1 triệu khách hàng mới gia nhập VIB trong năm 2023 từ sức hút của các sản phẩm, dịch vụ của VIB và chiến dịch quảng bá, thu hút khách hàng.

#### *Xây dựng kênh bán hàng chi nhánh và ngân hàng số có năng lực cạnh tranh cao*

Dịch vụ khách hàng của VIB trên cả kênh vật lý và kênh số thường xuyên được nâng cấp, hoàn thiện với tiêu chí: nhanh chóng, chuyên nghiệp và bảo mật tối đa. Đối với kênh bán hàng vật lý, để tạo thuận lợi cho hơn 5 triệu khách hàng, VIB đã lựa chọn các chi nhánh, phòng giao dịch ở những địa điểm tốt, giao thông thuận tiện. Diện mạo chi nhánh, phòng giao dịch của VIB mang tính độc đáo, chuyên nghiệp với chuẩn mực cao, không gian giao dịch tăng cường tối đa trải nghiệm cho khách hàng. Trong năm 2023, VIB đã mở thêm 11 chi nhánh và phòng giao dịch ở những địa bàn trọng điểm và địa bàn mới, đưa tổng số chi nhánh và phòng giao dịch lên con số 189. Có 46 chi nhánh, phòng giao dịch được chuyển địa điểm, cải tạo và nâng cấp để đồng nhất về chuẩn mực, giúp khách hàng gia tăng sự tiện lợi và trải nghiệm tại VIB.

Đối với kênh ngân hàng số, VIB tiếp tục đầu tư mạnh mẽ vào hệ sinh thái số, với các giải pháp ngân hàng số có tính năng công nghệ vượt trội như MyVIB, VIB Checkout, VIB Corporate, Idepo, Hidepo, Vi-digi, AR experience, ADN voice. VIB tiên phong trong việc triển khai công nghệ thực tế ảo (AR). Công nghệ AR giúp VIB tăng trải nghiệm khách hàng, tăng hiệu quả hoạt động, tăng cường cạnh tranh và đổi mới. Khách hàng sử dụng công nghệ AR có thể truy cập các thông tin và dịch vụ của ngân hàng một cách thuận lợi và sinh động hơn. Hơn nữa, công nghệ này giúp VIB tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới, phù hợp với xu hướng và nhu cầu của khách hàng.

VIB cũng là ngân hàng đầu tiên tiên phong tích hợp công nghệ Cloud-native trên ứng dụng ngân hàng di động tại Việt Nam. Công nghệ này cho phép xây dựng và vận hành các ứng dụng trên nền tảng đám mây, giúp tăng cường khả năng mở rộng, linh hoạt và bảo mật các ứng dụng. Nhờ đó, MyVIB có thể cung cấp cho người dùng trải nghiệm ngân hàng số nhanh chóng, tiện lợi và an toàn.

Một số thành tựu nổi bật về ngân hàng số của VIB năm 2023 bao gồm:

- Trở thành một trong những ngân hàng Việt nam có tỷ lệ thâm nhập số cao nhất, với 94% giao dịch của ngân hàng được thực hiện qua kênh số.
- Số giao dịch ngân hàng số năm 2023 đạt 300 triệu, tăng trưởng 60 lần sau 7 năm chuyển đổi.
- Tiền gửi trực tuyến tăng 182% trong năm 2023.
- Xác lập hai kỷ lục ghi nhận bởi Tổ chức Kỷ lục Việt Nam dành cho VIB Checkout - ứng dụng ngân hàng số đầu tiên tích hợp Soft POS trên mobile banking và Super Card - dòng thẻ tín dụng đầu tiên tại Việt Nam cho phép người dùng thiết kế các tính năng thẻ.

#### *Xây dựng một ngân hàng đối tác tin cậy hàng đầu*

Các sản phẩm dịch vụ đối với khách hàng doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp vừa và nhỏ thường xuyên được nâng cấp để đáp ứng nhu cầu khách hàng, đặc biệt là quản lý dòng tiền, tài trợ vốn lưu động, thư tín dụng và các gói ngân hàng giao dịch. Kênh ngân hàng số được tập trung phát triển trong năm 2023 đã gia tăng nhiều tiện ích cho khách hàng doanh nghiệp, đặc biệt là trong thời kỳ phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên thị trường liên ngân hàng, VIB luôn nằm trong danh sách các nhà tạo lập hàng đầu ở các mảng trái phiếu chính phủ, kinh doanh ngoại hối, kinh doanh tiền tệ. Năm 2023, VIB đạt tổng huy động tài trợ thương mại từ các định chế tài chính quốc tế ở mức gần 1 tỷ đô la, tổng giao dịch ngoại tệ 32 tỷ đô la, tổng giao dịch trái phiếu hơn 36 nghìn tỷ VND.

Trên thị trường vốn quốc tế, VIB cũng ghi dấu ấn mạnh mẽ với việc huy động thành công gần 400 triệu đô la trong năm 2023. Trong đó, khoản vay hợp vốn 280 triệu đô la là khoản vay hợp vốn lớn nhất của một ngân hàng thương mại được thực hiện trong năm, đưa tổng hạn mức tín dụng của các tổ chức tài chính quốc tế hàng đầu cấp cho VIB lên tới hơn 2 tỷ đô la.

#### *Đẩy mạnh thương hiệu và truyền thông mạnh mẽ*

Trong năm 2023, VIB tạo dấu ấn với các hoạt động tiếp thị, truyền thông sáng tạo trên nhiều nền tảng. Xuất hiện với hình ảnh trẻ trung, năng động tại chương trình truyền hình thực tế về âm nhạc

The Masked Singer Vietnam với hơn 2 tỷ lượt xem đã giúp VIB liên tục dẫn đầu ngành ngân hàng tại bảng xếp hạng thương hiệu nổi bật trên mạng xã hội. Đặc biệt, chương trình Let's Feast Vietnam - Hành trình kỳ thú đoạt giải Chương trình thực tế và Tạp kỹ xuất sắc nhất tại Liên hoan phim quốc tế Busan 2023.

*Khẳng định vị thế ngân hàng chất lượng hàng đầu về an toàn, hiệu quả và minh bạch*

Với kết quả và hiệu quả kinh doanh vượt trội và duy trì bền vững trong nhiều năm liền, bên cạnh sự ghi nhận của khách hàng, đối tác và các tổ chức quốc tế trong và ngoài nước, VIB cũng được NHNN đánh giá tích cực khi trở thành ngân hàng đi đầu trong tuân thủ và áp dụng các chuẩn mực quốc tế. Trong các năm được NHNN xếp hạng, VIB luôn nằm trong top các tổ chức tín dụng được xếp hạng cao nhất. Ngoài ra, VIB được Forbes chọn trong top 6 ngân hàng niêm yết tốt nhất Việt Nam trong 3 năm liên tiếp 2021-2023.

Là một những ngân hàng đầu tiên hoàn thành 3 trụ cột Basel II, phát hành Báo cáo tài chính chuẩn mực IFRS 9 trước thời hạn theo đề án của NHNN và Bộ Tài chính. VIB cũng tiên phong áp dụng các chuẩn mực Basel III vào trong quản lý hoạt động kinh doanh, tiếp tục khẳng định thương hiệu VIB luôn ưu tiên gắn liền với sự phát triển bền vững, minh bạch và quản trị rủi ro hiệu quả hàng đầu theo các chuẩn mực quốc tế và quy định tại Việt Nam.

*Công nghệ là ưu tiên hàng đầu*

VIB tiếp tục đầu tư mạnh mẽ vào các hệ thống công nghệ nền tảng, song song với việc xây dựng đội ngũ chuyên gia công nghệ ngày càng tăng về chất lượng và số lượng. Từ năm 2021, VIB đã triển khai chiến lược và dự án điện toán đa đám mây (multi-cloud) thông qua ký kết hợp tác với các công ty công nghệ hàng đầu thế giới, nhằm tăng cường bảo mật dữ liệu, lưu trữ dữ liệu lớn, và khai thác tối ưu. Bắt đầu dự án Core banking vào năm 2023, VIB trở thành ngân hàng tại Việt Nam đầu tiên triển khai giải pháp này của Temenos trên nền tảng Cloud của AWS. Dự án sẽ giúp nâng cao tốc độ xử lý, bảo mật thông tin cũng như tối ưu hóa chi phí và trải nghiệm của khách hàng, đáp ứng kế hoạch tăng trưởng cũng như số lượng khách hàng, sản phẩm và giao dịch qua kênh ngân hàng số trong tương lai.

*Phát triển con người*

Con người là yếu tố then chốt trong việc tạo dựng nền tảng phát triển bền vững lâu dài cho VIB. VIB chú trọng vào việc thu hút nhân tài, nâng cao năng lực tư duy, năng lực quản lý thông qua hệ thống đào tạo tiên tiến trong một môi trường làm việc dân chủ và chế độ đãi ngộ hàng đầu. Xuyên suốt trong năm 2023, các chương trình đào tạo cho cán bộ nhân viên ("CBNV") được thực hiện liên tục. Hoạt động đào tạo được triển khai hơn 80% trên hệ thống đào tạo trực tuyến, CBNV có thể tham gia đào tạo mọi nơi, mọi lúc và trên các thiết bị điện tử khác nhau.

*Quản trị rủi ro hiệu quả và luôn luôn tuân thủ*

VIB đã triển khai thực hiện Chính sách Quản lý rủi ro với đầy đủ nguyên tắc, tiêu chí về chiến lược quản lý chung cũng như quản lý các rủi ro trọng yếu cụ thể. Áp dụng các hạn mức rủi ro đối với các loại rủi ro trọng yếu chặt chẽ hơn so với quy định của pháp luật. Các rủi ro trọng yếu đều được phân cấp theo dõi, giám sát và xử lý bởi các đơn vị chức năng phù hợp, theo mô hình 3 tuyến bảo vệ để giảm thiểu phát sinh và tổn thất. Đối với quản trị rủi ro tín dụng, VIB hạn chế cấp tín dụng



các ngành kinh doanh có rủi ro cao theo khuyến nghị của NHNN, trong đó dư nợ cho vay các lĩnh vực như cho vay BOT, bảo lãnh trái phiếu doanh nghiệp, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp đều bằng 0 trong 4 năm liên tiếp.

VIB thực hiện quản lý rủi ro tín dụng tập trung một cách chặt chẽ, dư nợ cho vay khách hàng doanh nghiệp của VIB khoảng 11% tổng dư nợ, dư nợ của 100 khách hàng lớn nhất luôn đảm bảo không vượt quá 11% tổng dư nợ tín dụng, tỷ lệ thấp nhất ngành ngân hàng. VIB là một trong những ngân hàng có tỷ trọng trái phiếu trên tổng dư nợ thấp nhất ngành ngân hàng, chỉ chiếm 0,29% tổng dư nợ.

VIB luôn tuân thủ các chỉ số quản trị rủi ro theo quy định của NHNN, cụ thể:

- Tỷ lệ An toàn vốn: 11,7%
- Tỷ lệ Dư nợ cho vay trên tổng tiền gửi: 73%
- Tỷ lệ Nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung, dài hạn: 27%
- Tỷ lệ Nợ xấu: 2,20%

## 2. Định hướng chiến lược và kế hoạch kinh doanh năm 2024

### 2.1. Chuyển đổi chiến lược 10 năm (2017-2026)

VIB đã đặt ra lộ trình chuyển đổi 10 năm, với tầm nhìn “trở thành ngân hàng sáng tạo và hướng tới khách hàng nhất tại Việt Nam” và định vị là “ngân hàng bán lẻ hàng đầu tại Việt Nam về chất lượng và quy mô”. Trong 7 năm đầu của lộ trình, VIB đã đạt được tỷ lệ tăng trưởng kép hàng năm của lợi nhuận trước thuế là 48%, song song với việc xây dựng một nền tảng vững chắc cho sự tăng trưởng vượt trội về quy mô và chất lượng hoạt động kinh doanh, giá trị của thương hiệu ở nhiều năm tiếp theo.

Các mục tiêu chuyển đổi chiến lược đã được truyền thông một cách nhất quán và triển khai toàn diện, hiệu quả. Mục tiêu này bao gồm:

- Tăng trưởng hàng năm (CAGR) về các chỉ tiêu kinh doanh cho vay, huy động, thẻ, bảo hiểm và cơ sở khách hàng 20%-30%/ năm trong 10 năm chuyển đổi;
- Tăng trưởng hàng năm (CAGR) về doanh thu và lợi nhuận kép 20%-30%/năm;
- Gia tăng bền vững vốn hóa thị trường.

Để đạt được các mục tiêu quan trọng này, trong năm 2024, Ngân hàng sẽ tập trung vào những định hướng chiến lược sau:

*Các giải pháp khách hàng và sản phẩm sáng tạo và vượt trội*

Đối với Khối Ngân hàng Bán lẻ, VIB sẽ tiếp tục tập trung đầu tư nguồn lực để phát triển các tính năng sản phẩm với độ cạnh tranh cao của các dòng sản phẩm cho vay mua nhà, cho vay mua ô tô, cho vay kinh doanh, thẻ tín dụng, tiền gửi, đầu tư và bảo hiểm, gói sản phẩm chi lương, ngân hàng giao dịch và ngân hàng số.

Đối với Khối Khách hàng Doanh nghiệp, VIB sẽ tiếp tục đầu tư vào các mảng giải pháp cho các doanh nghiệp đầu ngành ở các ngành công nghiệp, dịch vụ và thương mại quan trọng, các mảng tín dụng, quản lý dòng tiền, tài trợ thương mại và ngân hàng giao dịch.

Đối với Khối Nguồn vốn và Ngoại hối, VIB sẽ tiếp tục phát triển các sản phẩm và giải pháp đối với các định chế tài chính ở các mảng thị trường vốn, thị trường tiền tệ, ngoại hối và huy động quốc tế.

Đối với tất cả các khối và đơn vị kinh doanh, VIB sẽ luôn hướng đến việc mang lại lợi ích tối ưu cho khách hàng, với tốc độ phục vụ (Turn around time) nhanh và hiệu quả thuộc top đầu tại Việt Nam, đẩy mạnh tối đa giải pháp số và số hóa.

#### *Công nghệ và Ngân hàng số xuất sắc*

Sự khác biệt của VIB đến từ định hướng tập trung vào hoạt động ngân hàng lõi và chiến lược công nghệ hội tụ 3 yếu tố "Mobile first - Cloud first - AI first", tức là ưu tiên điện thoại di động, lưu trữ đám mây và trí tuệ nhân tạo. Với lượng giao dịch qua ngân hàng số tăng trưởng 100% trong giai đoạn 7 năm (2017-2023) và tỷ trọng giao dịch số chiếm đến 94% tổng lượng giao dịch bán lẻ năm 2023, kênh ngân hàng số là kênh quan trọng hàng đầu cho các giao dịch ngân hàng hiện tại và sẽ tiếp tục được đầu tư để tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2024. Tiếp tục những cam kết đầu tư công nghệ (năm 2023 VIB đã đầu tư hơn 1.000 tỷ đồng cho các dự án công nghệ trọng điểm), năm 2024, VIB sẽ tiếp tục đầu tư triển khai dự án lớn tiếp theo đó là Core Banking của Temenos chạy trên nền tảng đám mây (Cloud) của AWS. VIB sẽ trở thành ngân hàng đầu tiên ứng dụng Core Banking trên Cloud giúp tăng công suất, tăng tính linh hoạt và mở rộng hệ sinh thái giải pháp số sáng tạo, từ đó nâng cao trải nghiệm người dùng. VIB đặt mục tiêu duy trì vị thế hàng đầu về trải nghiệm ngân hàng số tại Việt Nam trong những năm tiếp theo.

#### *Phát triển con người VIB*

Đối với VIB, yếu tố con người là một trong những trụ cột quan trọng đóng góp vào thành công của ngân hàng. Do đó, VIB ưu tiên xây dựng một văn hóa doanh nghiệp tiên tiến, một tổ chức phẳng, vận hành linh hoạt, sáng tạo cùng với đội ngũ nhân sự ưu tú. Trong năm 2024, VIB sẽ tiếp tục thu hút và phát triển nhân tài, thông qua nâng cao môi trường làm việc, chương trình đào tạo và chế độ đãi ngộ cho đội ngũ nhân sự đang làm việc tại VIB, đồng thời trở thành điểm đến cho thế hệ trẻ với năng lực xuất sắc về tài chính và công nghệ.

VIB đã phát triển thành công và sẽ tiếp tục hoàn thiện Bộ công cụ về quản trị hoạt động của ngân hàng, trong đó đặc biệt quan trọng là bộ L1-L4 Master-Frame Methodology (MFM), đây là bộ công cụ sáng chế riêng biệt của VIB, được áp dụng duy nhất tại Việt Nam trong 7 năm qua, góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển toàn diện năng lực con người và đẩy mạnh hiệu quả kinh doanh của VIB.

#### *Thương hiệu hàng đầu*

Trong bối cảnh ngành ngân hàng đang có xu hướng phân loại rõ rệt giữa “ngân hàng tốt” và “ngân hàng kém”, VIB tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những ngân hàng có chất lượng và hiệu quả hàng đầu Việt Nam. Thương hiệu và uy tín của VIB được công nhận trên thị trường tài chính quốc tế với nhiều đối tác là các định chế tài chính hàng đầu thế giới, giúp VIB tiếp cận được

nguồn vốn giá thấp và ổn định, kể cả trong bối cảnh kinh tế vĩ mô có nhiều biến động và thách thức.

Ngoài ra, VIB cũng liên tiếp được công nhận là ngân hàng tốt và hiệu quả hàng đầu bởi cơ quan quản lý và các tổ chức uy tín. Cụ thể, VIB luôn nằm trong nhóm ngân hàng có xếp hạng cao nhất bởi NHNN. Đồng thời, VIB cũng là một trong 6 ngân hàng Việt Nam được Forbes đánh giá là Ngân hàng niêm yết tốt nhất Việt Nam trong 3 năm liên.

Là một trong những thương hiệu nổi bật hàng đầu tại thị trường trong những năm qua, VIB sẽ tiếp tục khẳng định thương hiệu của mình theo tầm nhìn và định hướng:

- Ngân hàng sáng tạo và hướng tới khách hàng nhất Việt Nam;
- Ngân hàng bán lẻ hàng đầu về quy mô và chất lượng tại Việt Nam.

#### *Đi đầu trong việc ứng dụng các chuẩn mực quốc tế*

VIB đã, đang và sẽ luôn hướng đến trở thành ngân hàng lành mạnh và minh bạch hàng đầu, tiên phong trong việc ứng dụng các chuẩn mực quốc tế tốt nhất trong thiết kế chiến lược, vận hành và kiểm soát hoạt động, bao gồm các chuẩn mực về quản trị rủi ro, xếp hạng tín nhiệm, tài chính kế toán (IFRS), chuẩn bị các tiêu chuẩn niêm yết quốc tế, các hệ thống báo cáo mới, công nghệ hiện đại, ngân hàng số, quan hệ nhà đầu tư (Investor Relations) và các chuẩn mực tiên tiến về quản trị doanh nghiệp (Corporate Governance).

#### *Quản trị rủi ro và tuân thủ vững mạnh*

Việc duy trì một môi trường tăng trưởng mạnh mẽ và bền vững đòi hỏi một nền tảng quản trị rủi ro và tuân thủ vững mạnh. VIB sẽ tiếp tục hướng quản trị rủi ro theo nguyên lý phòng ngừa – phát hiện – xử lý trong đó ưu tiên hàng đầu vào phòng ngừa, đối với các rủi ro trọng yếu bao gồm rủi ro chiến lược, rủi ro hoạt động, rủi ro tín dụng và rủi ro thị trường, tiếp tục đi tiên phong trong việc hoàn thiện chuẩn mực Basel II nâng cao và áp dụng chuẩn mực Basel III trong quản trị rủi ro. Ngoài ra, VIB sẽ đầu tư triển khai các dự án quan trọng liên quan tới quản trị rủi ro như Basel, LOS, AML, Moody's Analytics, Experian, để nâng cao khả năng phân tích và dự đoán, quản trị rủi ro của Ngân hàng trong tương lai. Việc tuân thủ các quy định của NHNN và pháp luật là một yêu cầu thường trực tại VIB và sẽ được thực hiện theo hướng tự động hóa vào trong các quy trình kinh doanh, hệ thống thuật toán và hệ thống báo cáo.

## 2.2. Kế hoạch kinh doanh

Trên cơ sở định hướng chiến lược giai đoạn 2022-2026 và nhận định về môi trường kinh doanh năm 2024, Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) đề xuất Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2024 với những chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	% Tăng/giảm so với 2023
Lợi nhuận trước thuế	10.704	12.045	13%
Tổng tài sản	409.881	492.000	20%
Tổng dư nợ tín dụng	267.129	320.600	20%
Huy động vốn	260.474	315.200	21%
Tỷ lệ nợ xấu	2,20%	< 3,00%	

*Mức tăng trưởng Tổng tài sản, Tổng dư nợ tín dụng và Huy động vốn có thể được điều chỉnh phụ thuộc vào tỷ lệ tăng trưởng tín dụng được NHNN cho phép.*

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

### 1. Kết quả kiểm toán và ý kiến của kiểm toán viên độc lập

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 001.22.GSM ngày 17.11.2022, ĐHĐCĐ đã phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán cho VIB giai đoạn 2023-2024.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2023 (đã được Ban Kiểm soát (“BKS”) soát xét, được HĐQT phê duyệt và đã được kiểm toán độc lập) được đăng tải đầy đủ trên website của Ngân hàng là [www.vib.com.vn](http://www.vib.com.vn).

Dưới đây là các số liệu tài chính cơ bản đã được kiểm toán năm 2023:

Đơn vị: tỷ đồng, %			
Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Thực hiện 2023	(%) Tăng/giảm so với 2022
Lợi nhuận trước thuế	10.581	10.704	1,2%
Vốn điều lệ	21.077	25.368	20,4%
Tổng tài sản	342.799	409.881	19,6%
Tổng dư nợ tín dụng	233.920	267.129	14,2%
Huy động vốn	231.899	260.474	12,3%
Tỷ lệ nợ xấu	1,79%	2,20%	

### 2. Ý kiến của kiểm toán viên độc lập

Trích ý kiến của Kiểm toán viên độc lập thuộc Công ty TNHH KPMG Việt Nam:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

### 3. Đề xuất của HĐQT

HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ thông qua một số nội dung sau:

- Phê duyệt báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán như tài liệu đã gửi đến các cổ đông;
- Đề xuất ĐHĐCĐ thông qua nội dung sửa đổi khoản 1 Điều 68 Điều lệ VIB liên quan đến Kiểm toán độc lập như sau: “*Trước khi kết thúc năm tài chính, VIB phải lựa chọn một tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước để kiểm toán báo cáo tài chính, hoạt động của*

*hệ thống kiểm soát nội bộ của VIB trong năm tài chính tiếp theo.” Nội dung sửa đổi có hiệu lực sau ngày 01.07.2024. Giao cho Chủ tịch HĐQT ký ban hành Điều lệ sửa đổi; Ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo Người đại diện theo pháp luật của VIB thực hiện các thủ tục sửa đổi Giấy phép hoạt động, đăng ký kinh doanh với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.*

- Ủy quyền cho HĐQT giữa hai phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và 2025 quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật và trên cơ sở đề xuất của BKS, cụ thể như sau:
  - Đối với dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính và kiểm toán hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ: Trước khi kết thúc năm tài chính, lựa chọn một trong các tổ chức kiểm toán độc lập sau: Deloitte Touche Tohmatsu, Ernst & Young, PricewaterHouseCoopers, KPMG (với điều kiện là các công ty đó được phép hoạt động tại Việt Nam và đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).
  - Đối với dịch vụ kiểm toán các hoạt động khác: Khi phát sinh yêu cầu của pháp luật hoặc nhu cầu trong công tác quản trị điều hành của VIB, lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập được phép hoạt động tại Việt Nam và đủ điều kiện thực hiện dịch vụ kiểm toán theo quy định của pháp luật.

## PHƯƠNG ÁN TRÍCH LẬP CÁC QUỸ VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023

### 1. Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2023

Đơn vị: triệu đồng

Hạng mục		VIB riêng lẻ	VIB hợp nhất
Tổng lợi nhuận trước thuế		10.641.090	10.703.945
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	a	8.516.907	8.563.053
Trích lập quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ (5% LNST)	b	425.845	428.153
Trích lập quỹ dự phòng tài chính (10% LNST)	c	851.691	856.305
Trích lập quỹ khen thưởng	d	100.000	100.000
Lợi nhuận để lại từ các năm trước chưa sử dụng	e	514.992	536.418
Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ (a-b-c-d+e)	f	7.654.363	7.715.013
Tạm ứng cổ tức bằng tiền 6% Vốn điều lệ, lần 1 (*)	g	1.522.085	1.522.085
Chi trả cổ tức bằng tiền tối đa 6,5% Vốn điều lệ, lần 2 (**)	h	1.648.925	1.648.925
Tổng chi trả cổ tức bằng tiền tối đa 12,5% (g+h)	i	3.171.009	3.171.009
Lợi nhuận sau trích lập các quỹ và chi trả cổ tức tiền (f-i)	j	4.483.353	4.544.003

(\*) Tạm ứng cổ tức bằng tiền 6% Vốn điều lệ, lần 1, đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại Nghị quyết số 001.23.GSM ngày 27.12.2023; Việc chi trả tạm ứng cổ tức được thực hiện ngày 21.02.2024.

(\*\*) Vốn điều lệ tại thời điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên là 25.368.075.340.000 đồng.

### 2. Phê duyệt và Ủy quyền

- HĐQT đề xuất ĐHCĐ phê duyệt phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2023 tại bảng chi tiết nêu trên.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định thực hiện các công việc liên quan đến nội dung chi trả cổ tức bằng tiền lần 2 như sau:
  - Thời điểm thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền;
  - Tỷ lệ chi trả, số tiền chi trả cụ thể và không vượt quá số tiền chi trả cổ tức bằng tiền lần 2 trong Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2023 nêu trên;
  - Quyết định các vấn đề phát sinh khác có liên quan đến việc chi trả cổ tức bằng tiền;
  - Thực hiện và/hoặc giao/ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện các trình tự, thủ tục với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật để hoàn tất các công việc nêu trên.

## KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2024

### 1. Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024

HĐQT đề xuất ĐHCĐ phê duyệt Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 như sau:

#### 1.1 Hình thức tăng vốn

Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu ("CĐHH") và cho CBNV với hình thức và số lượng như sau:

Hình thức tăng vốn	Số lượng	Đơn vị
Vốn điều lệ trước khi tăng vốn		
- Vốn điều lệ đã phát hành:	25.368.075.340.000	đồng
- Số cổ phần đã phát hành:	2.536.807.534	cổ phần
Phát hành cổ phiếu thưởng cho CĐHH (*)		
- Vốn điều lệ tăng thêm tối đa:	4.312.572.810.000	đồng
- Số cổ phần tăng thêm tối đa:	431.257.281	cổ phần
- Tỷ lệ tăng vốn tối đa:	17,00	%
Phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV		
- Vốn điều lệ tăng thêm tối đa:	110.630.000.000	đồng
- Số cổ phần tăng thêm tối đa:	11.063.000	cổ phần
- Tỷ lệ tăng vốn tối đa:	0,44	%
Vốn điều lệ sau khi tăng vốn		
- Vốn điều lệ tối đa sau tăng vốn:	29.791.278.150.000	đồng
- Số cổ phần tối đa sau tăng vốn:	2.979.127.815	cổ phần
- Tỷ lệ tăng vốn tối đa:	17,44	%

(\*) Số lượng cổ phiếu phát hành cho CĐHH không bao gồm số lượng phát hành cho CBNV năm 2024.

#### 1.2 Hạn chế giao dịch

- Cổ phiếu thưởng cho CĐHH không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Cổ phiếu thưởng cho CBNV bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành (theo quy định của pháp luật chứng khoán).



### 1.3 Nguồn sử dụng để tăng vốn điều lệ

Nguồn sử dụng để tăng vốn điều lệ gồm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ. Chi tiết như sau:

Nguồn để tăng vốn	Số lượng	Đơn vị
Số dư tối đa có thể được sử dụng		
– Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	4.483.353.251.344	đồng
– Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	423.051.266.429	đồng
Sử dụng phát hành cổ phiếu thưởng cho CĐHH		
– Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	3.889.521.543.571	đồng
– Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	423.051.266.429	đồng
Sử dụng phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV		
– Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	110.630.000.000	đồng
– Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	0	đồng
Số dư còn lại sau khi sử dụng tăng vốn		
– Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	483.201.707.773	đồng
– Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	0	đồng

(\*) Lợi nhuận quyết định phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất được kiểm toán.

Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5,0% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ, Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20,0% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn, Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn theo Phụ lục 01 đính kèm Tài liệu này.

### 1.4 Cơ sở của đề xuất

Việc tăng vốn điều lệ là cần thiết đối với VIB vì các lý do sau:

- Nâng cao năng lực tài chính, tạo nền tảng để phát triển hệ thống công nghệ, phát triển sản phẩm dịch vụ, nhân sự, mở rộng mạng lưới chi nhánh, thị phần và quy mô hoạt động của Ngân hàng;
- Đảm bảo tuân thủ, đáp ứng các tỷ lệ an toàn vốn trong hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật;
- Bổ sung nguồn vốn trung, dài hạn cho các hoạt động cấp tín dụng và đầu tư tài sản thanh khoản của Ngân hàng.

## 1.5 Phê duyệt và Ủy quyền

- HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ phê duyệt Phương án tăng vốn điều lệ nêu trên và ủy quyền cho HĐQT quyết định:
  - Mức vốn điều lệ cụ thể sẽ tăng, số tiền từ vốn chủ sở hữu (quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối) được sử dụng để tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phần cụ thể sẽ phát hành, đảm bảo mức tối đa không quá tổng số cổ phần phát hành thêm theo Phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ phê duyệt;
  - Tiêu chuẩn và danh sách CBNV, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được thưởng cho từng đối tượng để phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV;
  - Quyết định thời gian thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng cho CĐHH và CBNV, đảm bảo hoàn thành trước ngày 31.12.2024;
  - Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trong trường hợp cần thiết để phù hợp với tình hình thực tế và định hướng phát triển của Ngân hàng;
  - Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối/phát hành hết phát sinh trong quá trình chia cổ phiếu thưởng cho CĐHH và CBNV;
  - Lập và trình hồ sơ xin chấp thuận Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 tới NHNN, hồ sơ báo cáo phát hành chứng khoán tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời được chủ động điều chỉnh nội dung Phương án tăng vốn điều lệ, hồ sơ phát hành chứng khoán và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu/hướng dẫn của NHNN, UBCKNN, cơ quan chức năng khác và/hoặc theo quy định của pháp luật;
  - Thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu theo kết quả thực tế của đợt phát hành;
  - Quyết định các nội dung có liên quan khác của Phương án tăng vốn điều lệ và thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai Phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ thông qua nội dung sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều 16 và Phụ lục 2 Điều lệ VIB theo số vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 và:
  - Giao cho Chủ tịch HĐQT ký ban hành Điều lệ sửa đổi;
  - Ủy quyền HĐQT chỉ đạo Người đại diện theo pháp luật của VIB thực hiện các thủ tục sửa đổi Giấy phép hoạt động, đăng ký kinh doanh với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật sau khi hoàn tất Phương án tăng vốn điều lệ.

## 2. Phương án sử dụng vốn điều lệ tăng thêm

Toàn bộ vốn điều lệ tăng thêm sẽ được VIB sử dụng để phục vụ hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, được phân bổ vào các lĩnh vực hoạt động với cơ cấu hợp lý nhằm đảm bảo an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông. Tùy tình hình thị trường và nhu cầu sử dụng vốn thực tế, nguồn vốn điều lệ tăng thêm được dự kiến sử dụng cho một số nội dung sau:

- Đẩy mạnh cấp tín dụng và đầu tư vào các tài sản thanh khoản;
- Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ, phát triển sản phẩm dịch vụ, nhân sự;

- Đầu tư nâng cấp và mở rộng mạng lưới chi nhánh, thị phần và quy mô hoạt động của Ngân hàng.

### 3. Khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát sau tăng vốn

Với mức vốn điều lệ tăng thêm, VIB có khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát đối với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Cụ thể như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT luôn đáp ứng được yêu cầu quản trị của VIB, các thành viên HĐQT có chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm và năng lực lãnh đạo;
- BKS gồm 03 thành viên có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và am hiểu hoạt động của VIB;
- Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) và Giám đốc các Khối/Ban có đầy đủ các thành viên và là những người có năng lực, trình độ, có nhiều năm kinh nghiệm và thành công trong ngành tài chính ngân hàng ở Việt Nam và quốc tế. VIB đã bổ nhiệm thêm các Giám đốc Khối/Ban có nhiều kinh nghiệm và trình độ phù hợp với yêu cầu phát triển của VIB trong điều kiện vừa hội nhập kinh tế, tăng trưởng doanh thu, vừa tăng cường quản trị rủi ro hiện nay;
- Cơ chế quản trị công ty được vận hành minh bạch, hiệu quả, mối quan hệ tương tác giữa HĐQT và Ban TGD và Giám đốc các Khối/Ban trong hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị rủi ro được duy trì thường xuyên. Hoạt động hiệu quả của các Ủy ban thuộc HĐQT và TGD như Ủy ban Nhân sự (“UBNS”), Ủy ban Quản lý Rủi ro (“UBQLRR”), Hội đồng Xử lý rủi ro (“HĐXLRR”), Ủy ban tín dụng, Hội đồng Quản lý tài sản nợ-có (“ALCO”), Hội đồng Rủi ro và Hội đồng Quản lý vốn cũng đã và đang đóng góp phần quan trọng vào sự vận hành tốt của cơ chế quản trị công ty tại VIB;
- Hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ của VIB đã được hoàn thiện theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN, Thông tư 40/2018/TT-NHNN và theo thực tiễn tốt nhất của thị trường, đội ngũ nhân sự làm công tác kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ của Ngân hàng.
- Đội ngũ nhân viên VIB là những người có năng lực, sáng tạo và nhiệt huyết làm việc. Tính đến hết ngày 31.12.2023, tổng số nhân viên tại VIB là 12.253 người với trình độ và tính chuyên nghiệp ngày càng cao, trong đó có nhiều nhân sự quản lý cấp cao và nhân sự chuyên môn nghiệp vụ đến từ các định chế tài chính uy tín của quốc tế và Việt Nam.
- VIB luôn chú trọng tới đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, hiệu quả cao. Trong năm 2023, nhiều dự án công nghệ ngân hàng mang tính đột phá và có vai trò tiên phong đã được triển khai thành công tại VIB.

Với cấu trúc quản trị, kiểm soát, điều hành, đội ngũ nhân sự và các nền tảng hệ thống hiện nay, khi được bổ sung thêm vốn điều lệ, VIB hoàn toàn đủ điều kiện để tăng quy mô hoạt động ngân hàng, quản lý một cách hữu hiệu rủi ro mà vẫn đạt hiệu quả, đảm bảo sự phát triển bền vững.

4. Hiệu quả kinh doanh trên cơ sở mức vốn điều lệ mới

Đơn vị: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024
Lợi nhuận trước thuế	10.704	12.045
Tổng tài sản	409.881	492.000
Tổng dư nợ tín dụng (*)	267.129	320.600
Huy động vốn (**)	260.474	315.200
Tỷ lệ lợi nhuận trên tổng tài sản	2,30%	2,20%
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	25,00%	24,00%
Tỷ lệ nợ xấu	2,20%	< 3,00%
Tỷ lệ an toàn vốn CAR Basel II	11,73%	> 10,0%

(\*) Tổng dư nợ tín dụng bao gồm Cho vay khách hàng, Trái phiếu doanh nghiệp và Mua nợ.

(\*\*) Huy động vốn bao gồm huy động Tiền gửi khách hàng, Phát hành giấy tờ có giá.

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán.

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP NĂM 2023

1. Các cuộc họp của HĐQT và Nghị quyết của HĐQT
  - HĐQT VIB có 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập. Trong năm 2023, HĐQT VIB đã tiến hành 68 phiên họp bao gồm 06 cuộc họp HĐQT định kỳ hàng quý và 62 phiên họp HĐQT thông qua hình thức phiếu lấy ý kiến bằng văn bản, tập trung vào các công việc trọng điểm như phê duyệt chiến lược và kế hoạch kinh doanh, mở rộng mạng lưới, các đề xuất phát triển kinh doanh, thực hiện tăng vốn điều lệ năm 2023, chi trả cổ tức bằng tiền năm 2023, phê duyệt báo cáo tài chính, các quyết định về nhân sự chủ chốt, qua đó hỗ trợ kịp thời cho Ban TGD, Giám đốc Khối/Ban trong việc hiện thực hóa các mục tiêu kinh doanh đã đề ra.
2. Báo cáo về các giao dịch của người có liên quan
  - a. Báo cáo về các giao dịch giữa Ngân hàng, công ty con, công ty do Ngân hàng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó trong năm:
    - Hạn mức cho vay: 63.000 triệu đồng.
    - Hạn mức thế tín dụng: 9.024 triệu đồng.
  - b. Báo cáo về các giao dịch giữa Ngân hàng với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch
    - Không có.
  - c. Báo cáo về danh sách người có liên quan của VIB

VIB có tổng cộng 143 người có liên quan, trong đó:

    - Người có liên quan là thành viên HĐQT và người có liên quan của họ: 64 (trong đó có 08 người không còn là người có liên quan của VIB từ ngày 15.03.2023).
    - Người có liên quan là thành viên BKS và người có liên quan của họ: 26.
    - Người có liên quan là thành viên Ban TGD và người có liên quan của họ: 48.  
(Một thành viên HĐQT kiêm TGD được xếp vào Danh sách Ban TGD)
    - Người có liên quan khác: 05, bao gồm:
      - Kế toán trưởng: 01
      - Người đại diện theo pháp luật của Công ty con của VIB: 01
      - Người quản lý của Công ty con của VIB: 01
      - Công ty con của VIB là Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản (VIB AMC): 01
      - Cổ đông chiến lược, sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết VIB là CBA: 01

3. Hoạt động của thành viên độc lập của HĐQT và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT
  - Năm 2023 là năm đầu tiên trong nhiệm kỳ IX (2023 – 2027) của HĐQT. HĐQT VIB hiện có 01 thành viên độc lập của HĐQT. Thành viên độc lập của HĐQT đồng thời giữ vị trí Chủ tịch UBNS và thành viên UBQLRR trực thuộc HĐQT.
  - Thành viên độc lập của HĐQT luôn đảm bảo tính khách quan và độc lập khi tham gia vào việc đưa ra các quyết định cho VIB. Thành viên độc lập của HĐQT đã xem xét các vấn đề của VIB từ các khía cạnh đa dạng để làm tăng giá trị hiệu quả của hoạt động, bên cạnh với việc nhìn nhận vấn đề từ góc nhìn tuân thủ và quản trị rủi ro theo các chuẩn mực tài chính kế toán hiện hành.
  - Theo đánh giá của thành viên độc lập, HĐQT đã hoạt động theo đúng nhiệm vụ và định hướng được đề ra trong Điều lệ VIB, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT cũng như đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.
4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT
  - a. Hoạt động của UBNS
    - UBNS hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của UBNS VIB số 1001.HRC phiên bản 2021(1) do HĐQT ban hành vào ngày 22.11.2021, gồm 04 thành viên từ HĐQT.
    - Trong năm 2023, UBNS đã hoạt động tích cực và hiệu quả trong việc đưa ra các định hướng, tham mưu cho hoạt động của HĐQT về các chủ đề chính như hoạch định và quản lý nguồn nhân lực, xây dựng và phát triển các chính sách về nhân sự, lương, thưởng cũng như các chính sách đãi ngộ khác phù hợp với chiến lược và mục tiêu kinh doanh. UBNS cũng đã tiến hành 20 phiên họp trong năm 2023, bao gồm cả hình thức họp thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.
  - b. Hoạt động của UBQLRR
    - UBQLRR hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của UBQLRR số 1001.RMC phiên bản 2021(1) do HĐQT ban hành vào ngày 21.12.2021, gồm 04 thành viên từ HĐQT.
    - UBQLRR trong năm 2023 đã tiến hành 09 phiên họp, bao gồm cả hình thức họp thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ tham mưu cho HĐQT quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý rủi ro, các báo cáo rủi ro trình HĐQT bao gồm các loại: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro tuân thủ, rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường, đảm bảo VIB có một khuôn khổ, khung quy định các chính sách và quy trình quản lý rủi ro hiệu quả, trong đó có việc rà soát, sửa đổi các tỷ lệ, giới hạn, hạn chế cũng như tiêu chí của Chính sách khẩu vị và chiến lược quản trị rủi ro.
  - c. Hoạt động của HĐXLRR
    - HĐXLRR hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐXLRR số 1001.RHC phiên bản 2022(2) do HĐQT ban hành vào ngày 21.06.2022, gồm 06 thành viên từ HĐQT và Ban TGĐ, Giám đốc Khối/Ban.
    - Năm 2023, HĐXLRR đã tiến hành 20 phiên họp, bao gồm cả hình thức họp thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản, tập trung vào các hoạt động xử lý rủi ro sau: phê duyệt việc phân loại nợ, cam kết ngoại bảng và trích lập dự phòng, sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro; phê duyệt báo cáo tổng

hợp toàn hệ thống về kết quả thu hồi nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, bao gồm kết quả xử lý tài sản bảo đảm và xác định rõ cơ sở của việc phê duyệt; quyết định/phê duyệt định kỳ hàng quý các biện pháp thu hồi nợ đối với các khoản nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, bao gồm cả việc xử lý tài sản bảo đảm.

- d. Hoạt động của Ban chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm (“BCĐ PCTNTC&TP”)
  - BCĐ PCTNTC&TP hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của BCĐ PCTNTC&TP số 1001.AFC phiên bản 2022(1) do HĐQT ban hành vào ngày 01.12.2022, gồm 06 thành viên từ HĐQT, Ban TGD, Giám đốc Khối/Ban và Trung tâm Kiểm toán nội bộ trực thuộc BKS.
  - Trong năm 2023, BCĐ PCTNTC&TP đã triển khai những định hướng cho việc xây dựng và ban hành Kế hoạch hành động PCTNTC&TP năm 2024 của VIB, triển khai hiệu quả công tác phổ biến kiến thức pháp luật phòng chống tham nhũng trên toàn hệ thống, chỉ đạo việc chỉnh sửa, cập nhật, ban hành các quy định nội bộ có liên quan đến PCTNTC&TP, chỉ đạo các hoạt động về công khai minh bạch, kiểm soát xung đột lợi ích cũng như xử lý các vụ việc tham nhũng, vi phạm pháp luật. BCĐ PCTNTC&TP cũng kịp thời triển khai các văn bản của Nhà nước và của ngành ngân hàng về việc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm trên toàn hệ thống VIB và báo cáo tình hình thực hiện đến NHNN và các cơ quan chức năng khác theo đúng quy định.
  - Năm 2023, BCĐ PCTNTC&TP đã tiến hành 04 phiên họp định kỳ và 01 phiên họp đột xuất để thảo luận, phê duyệt Kế hoạch hành động PCTNTC&TP năm 2024; quyết định các phương án phòng ngừa, ngăn chặn các dấu hiệu tham nhũng trong hệ thống. BCĐ PCTNTC&TP cũng xem xét các Báo cáo về PCTN, xem xét kết quả triển khai Kế hoạch PCTNTC&TP, đưa ra những định hướng trong xử lý vụ việc phát sinh cũng như yêu cầu các Đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai đầy đủ các nội dung trong kế hoạch hành động đã được TGD ban hành.
5. Kết quả giám sát đối với Ban TGD, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Khối/Ban
  - Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Khối/Ban được thực hiện theo Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty. TGD cũng đồng thời là thành viên HĐQT để luôn đảm bảo sự giám sát của HĐQT trong các hoạt động điều hành của Ban TGD, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Khối/Ban thông qua cơ chế báo cáo định kỳ đến HĐQT về mọi mặt hoạt động của toàn hàng tại các phiên họp HĐQT cũng như các báo cáo theo từng lĩnh vực chuyên môn, hoạt động, dự án theo yêu cầu của HĐQT.
  - Hoạt động của HĐQT được lập kế hoạch, xây dựng ngay từ đầu năm, phù hợp với kế hoạch hoạt động kinh doanh của VIB, do đó các vấn đề giám sát có tính chủ động cao và luôn được cập nhật kịp thời. Điều này đã hỗ trợ Ban TGD trong việc thực thi các chiến lược kinh doanh linh hoạt và nhanh chóng.
  - Hàng quý, HĐQT tổ chức phiên họp định kỳ để cập nhật tình hình kinh doanh cũng như rà soát, xem xét các kế hoạch hành động của Ban TGD, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Khối/Ban đảm bảo các định hướng đề ra tại ĐHĐCĐ đã được thực hiện đúng và theo quy định. Đồng thời, HĐQT cũng tham gia trong việc định hướng, giám sát các hoạt động điều hành được thể hiện qua việc ban hành các Nghị quyết HĐQT trong năm 2023.
  - Trong thời gian tới, hoạt động kiểm tra, giám sát của HĐQT VIB sẽ tiếp tục được tăng cường, hoàn thiện thông qua việc thực hiện giám sát tổng quan, bao quát song song với chú trọng vào một số

chủ điểm cụ thể; chuẩn hóa hệ thống giám sát, báo cáo để luôn đảm bảo tuân thủ đúng quy định về trách nhiệm quản trị và giám sát của HĐQT.



## **BÁO CÁO CÔNG KHAI DANH SÁCH NGƯỜI VAY VÀ CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN**

### **1. Báo cáo công khai danh sách người vay**

Theo quy định tại Điều 127.1 Luật Các tổ chức tín dụng 2010, VIB báo cáo công khai với ĐHĐCĐ về việc cho vay các đối tượng hạn chế cấp tín dụng tính đến thời điểm ngày 31.12.2023 như sau:

- Đối tượng: CBNV của VIB có chức danh thuộc đối tượng hạn chế cấp tín dụng.
- Tổng số CBNV vay vốn: 1.001 người.
- Tổng số món vay: 1.200 món.
- Tổng mức dư nợ cấp tín dụng: 1.907.708 triệu đồng.
- Tổng dư nợ thực tế tại ngày 31.12.2023: 1.761.833 triệu đồng.

Việc cho vay các đối tượng nói trên đã được VIB thực hiện hoàn toàn tuân thủ theo quy định của pháp luật và quy định của VIB.

### **2. Báo cáo công khai các lợi ích liên quan**

Theo quy định tại Điều 39 Luật Các tổ chức tín dụng 2010, VIB báo cáo công khai với ĐHĐCĐ về các lợi ích liên quan của thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD tính đến thời điểm ngày 31.12.2023 như sau:

- Đối với thành viên HĐQT: có 11 doanh nghiệp/tổ chức kinh tế liên quan tới 04 thành viên.
- Đối với thành viên BKS: có 0 doanh nghiệp/tổ chức kinh tế liên quan tới 0 thành viên.
- Đối với thành viên Ban TGD: có 09 doanh nghiệp/tổ chức kinh tế liên quan tới 02 thành viên.  
(Một thành viên HĐQT kiêm TGD được xếp vào Danh sách Ban TGD)

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN LOẠI NỢ, CAM KẾT NGOẠI BẢNG, TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG RỦI RO, SỬ DỤNG DỰ PHÒNG RỦI RO VÀ XỬ LÝ TỔN THẤT**

Theo quy định tại Điều 22 Thông tư 11/2021/TT-NHNN ngày 30.07.2021, VIB báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng rủi ro và kết quả xử lý tổn thất tính đến thời điểm ngày 31.12.2023 như sau:

1. Kết quả phân loại nợ tại 31.12.2023
  - a. Tổng dư nợ nội bảng: 382.438.205 triệu đồng.
  - b. Tổng nợ xấu: 8.416.971 triệu đồng.
  - c. Tỷ lệ nợ xấu: 2,20 %
  - d. Tổng cam kết ngoại bảng: 9.005.398 triệu đồng.
2. Kết quả trích lập dự phòng rủi ro tại ngày 31.12.2023
  - a. Tổng dự phòng chung đã trích lập: 1.994.112 triệu đồng.
  - b. Tổng dự phòng cụ thể đã trích lập: 2.297.901 triệu đồng.
3. Kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro từ ngày 01.01.2023 đến ngày 31.12.2023
  - a. Tổng số dự phòng cụ thể đã sử dụng để xử lý rủi ro là: 3.662.475 triệu đồng (bao gồm: 3.614.718 triệu đồng sử dụng để xử lý rủi ro đối với khách hàng là tổ chức kinh tế và cá nhân, 47.757 triệu đồng sử dụng để xử lý rủi ro khách hàng là tổ chức tín dụng và 0 triệu đồng sử dụng để xử lý rủi ro dư nợ mua từ Chi nhánh CBA tại Tp. Hồ Chí Minh).
  - b. Tổng số khách hàng đã xử lý rủi ro: 13.385 khách hàng.
4. Kết quả sử dụng dự phòng để xử lý tổn thất: không phát sinh.

## **BÁO CÁO VỀ THÙ LAO, THƯỞNG, LỢI ÍCH KHÁC VÀ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ ĐỀ XUẤT THÙ LAO, THƯỞNG, LỢI ÍCH KHÁC VÀ NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA HĐQT VÀ BKS**

### **1. Báo cáo về thù lao, thưởng, lợi ích khác và sử dụng ngân sách hoạt động năm 2023**

Nghị quyết số 1.001.23.GSM Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã phê duyệt tổng ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS năm 2023 tối đa là 0,25% lợi nhuận trước thuế năm 2023. Lợi nhuận trước thuế kết thúc năm tài chính 2023 VIB đạt 10.705 tỷ đồng. Theo đó, mức ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS năm 2023 tối đa được sử dụng là 26,8 tỷ đồng.

Tính đến hết ngày 31.12.2023, chi phí thực tế đã chi trả cho các thành viên HĐQT và thành viên BKS cụ thể như sau:

Đơn vị: đồng

Đối tượng	Thù lao, phụ cấp	Chi phí khác	Tổng cộng
Hội đồng Quản trị	5.922.450.000	687.167.252	6.609.617.252
Ban Kiểm soát	3.713.784.000	487.536.701	4.201.320.701
Tổng cộng (*)			10.810.937.953

(\*) Một thành viên HĐQT kiêm TGD được chi trả từ quỹ lương CBNV nên không nhận thù lao HĐQT.

HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ thông qua mức chi phí năm 2023 đã chi trả thực tế cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS là 10.810.937.953 đồng.

### **2. Thực hiện thưởng nhiệm kỳ VIII**

Trong năm 2023, VIB đã thực hiện thưởng nhiệm kỳ VIII cho 05 thành viên HĐQT và 03 thành viên BKS, tổng mức thưởng là 10.717.000.000 đồng theo phê duyệt tại Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

### **3. Đề xuất thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động năm 2024 của HĐQT và BKS (gọi chung là “Tổng ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS”)**

HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ phê duyệt:

- Tổng ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS năm 2024: tối đa là 0,25% lợi nhuận trước thuế năm 2024 của VIB;
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc phân bổ (i) Ngân sách hoạt động của HĐQT, ngân sách hoạt động của BKS, (ii) Quỹ thù lao và mức thù lao cho mỗi thành viên HĐQT, mức chi phí cho thành viên độc lập của HĐQT;
- Ủy quyền cho BKS quyết định việc phân bổ quỹ thù lao và mức thù lao cho mỗi thành viên BKS, căn cứ trên nội dung phân công công việc của từng thành viên.

# **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023**

Trong năm 2023, BKS đã triển khai và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ của VIB và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, góp phần cùng hệ thống hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua. Cụ thể:

1. Giám sát kết quả hoạt động tài chính
  - BKS giám sát chặt chẽ kết quả hoạt động tài chính, đảm bảo sự minh bạch và tuân thủ các chuẩn mực tài chính kế toán Việt Nam. Các hoạt động thường xuyên gồm:
  - BKS thực hiện giám sát thường xuyên kết quả hoạt động tài chính của VIB, các thay đổi về chính sách kế toán tài chính, các tài khoản chính tác động đến kết quả hoạt động kinh doanh của VIB. Rà soát các báo cáo tài chính định kỳ bán niên và hàng năm;
  - Làm việc với Kiểm toán quốc tế độc lập trong kiểm toán các báo cáo tài chính của VIB.
2. Giám sát hoạt động quản trị điều hành
  - Năm 2023, các yêu cầu về hoạt động quản trị điều hành đối với hoạt động của ngân hàng thương mại theo yêu cầu tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18.05.2018 và Thông tư 40/2018/TT-NHNN ngày 28.12.2018 của NHNN tiếp tục được BKS triển khai các hoạt động giám sát liên tục với mục đích nhận diện, cảnh báo, kiến nghị kịp thời các vấn đề liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ của VIB, hoạt động giám sát của BKS cũng bao gồm tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan đến các khoản cấp tín dụng cho công ty con, công ty liên kết và đối tượng trong danh sách quy định tại Thông tư 22/2019/TT-NHNN ngày 15.11.2019 của NHNN. Các hoạt động chính đã được triển khai bao gồm:
    - Triển khai kiểm toán về giám sát của quản lý cấp cao của HĐQT đối với TGD và việc ban hành các quy định nội bộ theo thẩm quyền của HĐQT;
    - Đánh giá hoạt động điều hành của TGD và Ban Lãnh đạo thông qua kết quả giám sát của quản lý cấp cao của TGD với các Khối/Ban, việc cụ thể hóa, kiểm soát hệ thống hạn mức rủi ro theo khẩu vị rủi ro của HĐQT, việc ban hành các quy định nội bộ theo thẩm quyền;
    - Đánh giá sự phù hợp của các rủi ro phát sinh trong quá trình thực hiện các hoạt động kiểm soát và triển khai kinh doanh trong khuôn khổ khẩu vị rủi ro của HĐQT. Phát hiện kịp thời các lỗ hổng kiểm soát và đề xuất kịp thời các giải pháp khắc phục;
    - Hoàn thiện hệ thống kiểm toán từ xa để giám sát liên tục mức độ tuân thủ các giới hạn trong khẩu vị rủi ro của HĐQT và các hạn mức rủi ro do TGD ban hành;
    - Thông qua công tác kiểm toán nội bộ, đánh giá về môi trường kiểm soát, hệ thống kiểm soát nội bộ của tuyến bảo vệ thứ nhất và tuyến bảo vệ thứ hai trong mô hình 3 tuyến bảo vệ của VIB;

- Giám sát thường xuyên kết quả tài chính của VIB, các thay đổi về chính sách kế toán tài chính, các tài khoản chính tác động đến kết quả hoạt động kinh doanh của VIB. Rà soát các báo cáo tài chính định kỳ bán niên và hàng năm;
  - Phê duyệt các dịch vụ kiểm toán phi đảm bảo của Kiểm toán độc lập tại VIB;
  - Phối hợp chặt chẽ với Kiểm toán độc lập, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trong việc thực hiện đầy đủ các kiến nghị, khuyến nghị liên quan đến hoạt động quản trị điều hành tại VIB, góp phần hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro theo đúng yêu cầu của pháp luật.
3. Tăng cường hiệu quả hoạt động của tuyến bảo vệ thứ ba
- Trong năm 2023, BKS tiếp tục tham gia tích cực và hiệu quả trong việc tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng của Kiểm toán nội bộ, với vai trò là tuyến bảo vệ thứ ba trong mô hình ba tuyến bảo vệ của VIB, bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc cập nhật các chuẩn mực kiểm toán mới vào quy định nội bộ của kiểm toán nội bộ, đảm bảo đầy đủ nguồn lực để triển khai các hoạt động kiểm toán theo kế hoạch và kiểm toán đột xuất theo yêu cầu của các bên liên quan, nâng cao hiệu suất công việc của đội ngũ kiểm toán viên thông qua việc tăng tỷ lệ mẫu chọn và hoàn thành tự động hóa quy trình kiểm toán nội bộ;
  - Một số hoạt động trọng tâm đảm bảo sự vận hành hiệu quả của tầng bảo vệ thứ ba bao gồm:
    - Tiếp tục cập nhật, bổ sung phương pháp luận về kiểm toán trên cơ sở rủi ro và các quy định nội bộ của kiểm toán nội bộ đối với hoạt động kiểm toán Mạng lưới chi nhánh Ngân hàng bán lẻ, hoạt động kiểm toán tại Hội sở;
    - Nâng cấp phần mềm kiểm toán nội bộ để tự động hóa các công việc của tất cả các Đơn vị kiểm toán;
    - Quản lý, giám sát các hoạt động kiểm toán nội bộ, đảm bảo các nguyên tắc độc lập, khách quan của Kiểm toán nội bộ được tuân thủ đầy đủ;
    - Triển khai kiểm toán các đơn vị kinh doanh trên toàn hệ thống, các Khối/Ban ban tại Hội sở theo đúng kế hoạch và tổ chức các đợt kiểm toán đột xuất theo yêu cầu của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng;
    - Định hướng hoạt động kiểm toán nội bộ trong việc tăng cường các phát hiện liên quan đến chính sách, quy định nội bộ, đề cao các phát hiện nhằm phòng ngừa, ngăn chặn rủi ro;
    - Thúc đẩy công tác trao đổi thông tin, tư vấn, phản hồi về các vấn đề, rủi ro, sai phạm, chỉnh sửa sau thanh tra và kiểm toán giữa BKS với các bên liên quan bao gồm các cổ đông, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các cấp quản lý trong hệ thống;
    - Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng, bao gồm Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trong hoạt động thanh tra giám sát, giải quyết khiếu nại tố cáo, xử lý các kiến nghị sau thanh tra.

#### 4. Phòng chống gian lận, tham nhũng

- Thông qua quá trình quản lý các hoạt động kiểm toán và điều tra gian lận nội bộ, năm 2023, các hoạt động phòng chống gian lận và tham nhũng đã được BKS triển khai một cách hiệu quả.
- Các hoạt động chính và kết quả đạt được bao gồm:
  - BKS đã trực tiếp rà soát, phê duyệt các báo cáo định kỳ liên quan đến phòng chống tham nhũng, giải quyết khiếu nại tố cáo, các vụ việc hình sự có dấu hiệu tội phạm tại VIB để báo cáo cho NHNN và các cơ quan hữu quan;
  - Các hoạt động kiểm toán nội bộ và điều tra gian lận nội bộ đã hỗ trợ hiệu quả cho BCD PCTNTC&TP VIB trong việc phát hiện, ngăn chặn, xử lý vụ việc tham nhũng, vi phạm pháp luật, qua đó có những chỉ đạo kịp thời để phòng ngừa và hạn chế tối đa các hành vi tham nhũng, vi phạm pháp luật trong hệ thống;
  - Các hoạt động truyền thông về phòng chống tham nhũng, gian lận, vi phạm pháp luật được tăng cường thông qua các bản tin cảnh báo tới toàn hệ thống, qua đó nâng cao nhận thức, góp phần xây dựng văn hóa trung thực, liêm chính trong quá trình thực thi công việc của CBNV.
  - Trong năm 2023, 03 cuộc hội thảo đào tạo trực tiếp về quy định phòng, chống tham nhũng đã được triển khai tới các Giám đốc Vùng, Giám đốc Chi nhánh và Trưởng Đơn vị kinh doanh thuộc 03 Vùng Đông Nam Bộ, Đồng Bằng Sông Cửu Long, Đông Bắc.

#### 5. Hợp định kỳ và phân công công tác trong Ban Kiểm soát

- Tính đến thời điểm ngày 15.03.2023, BKS nhiệm kỳ VIII (2019 – 2023) duy trì hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của VIB với 3/3 thành viên đều là thành viên chuyên trách. Giai đoạn từ ngày 15.03.2023 đến ngày 14.06.2023, BKS nhiệm kỳ IX (2023 – 2027) hoạt động với 02 thành viên chuyên trách và được kiện toàn đầy đủ với 03 thành viên chuyên trách kể từ ngày 15.06.2023. Trong năm 2023, BKS nhiệm kỳ VIII (2019 – 2023) và BKS nhiệm kỳ IX (2023 – 2027) đã chỉ đạo tổ chức 04 phiên họp định kỳ của BKS với Trung tâm Kiểm toán nội bộ, 05 phiên họp trực tiếp của BKS và 15 phiên họp thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để triển khai chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của BKS theo Điều 45, Điều 46 Luật Các tổ chức tín dụng và Điều 51 Điều lệ VIB.
- Nội dung các phiên họp đều được ghi nhận tại Biên bản và Nghị quyết để theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện.
- Trong phạm vi đã phân công, các thành viên BKS tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, cũng như đã thực hiện đầy đủ các công tác cụ thể được thống nhất trong các nghị quyết tại từng phiên họp của BKS.

#### 6. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Ngoài các khóa đào tạo của VIB theo hình thức trực tuyến như Quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp; Nội quy lao động; Phòng, chống gian lận và tham nhũng; Nâng cao nhận thức và kỹ năng trong công tác phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố và trừng phạt kinh tế, thương mại

tại VIB; Nâng cao nhận thức an toàn và bảo mật thông tin; Quản lý rủi ro hoạt động, BKS đã hỗ trợ Trung tâm Kiểm toán nội bộ tổ chức các chương trình đào tạo tập trung trong năm 2023 cho toàn bộ nhân sự của Trung tâm Kiểm toán nội bộ với nội dung đào tạo MFM, Phương pháp luận về kiểm toán rủi ro nhằm nâng cao chất lượng của các Kiểm toán viên và xây dựng hoạt động kiểm toán nội bộ theo thông lệ quốc tế.

## **PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024**

Về phương hướng hoạt động năm 2024, BKS tiếp tục duy trì và phát huy kết quả của các hoạt động đã nêu trên. Trong đó các trọng tâm của năm 2024 bao gồm:

- Giám sát chặt chẽ kết quả hoạt động tài chính, đảm bảo minh bạch và chính xác số liệu tài chính;
- Giám sát hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và TGD, đề xuất, kiến nghị các vấn đề về hệ thống kiểm soát nội bộ, giám sát của quản lý cấp cao đối với hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro;
- Duy trì và cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ trong khuôn khổ khung quản trị rủi ro và hoạt động hiệu quả;
- Cải tiến năng suất lao động của Kiểm toán viên, cải tiến và hoàn thiện quy trình kiểm toán rủi ro đối với các hoạt động kiểm toán khách hàng doanh nghiệp, hoàn thiện quy trình Điều tra gian lận nội bộ;
- Phát triển và hoàn thiện mô hình kiểm toán từ xa;
- Nâng cao hơn vai trò tư vấn của Kiểm toán nội bộ đối với tuyến bảo vệ thứ nhất và thứ hai và giám sát, kiểm toán trên cơ sở rủi ro;
- Tiếp tục duy trì và thúc đẩy văn hóa kiểm soát, tuân thủ, phòng chống gian lận, tham nhũng trong toàn bộ hệ thống.



**Phụ lục 01: Danh sách cổ đông trước và sau khi tăng vốn điều lệ**

1. Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên  
(So với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với VĐL thời điểm trước và sau khi tăng vốn, danh sách chốt tại ngày 31.01.2024)

Vốn điều lệ trước khi tăng:	25.368.075.340.000 đồng
Vốn cổ phần có quyền biểu quyết trước khi tăng:	25.368.075.340.000 đồng
Vốn điều lệ sau khi tăng:	29.791.278.150.000 đồng
Vốn cổ phần có quyền biểu quyết sau khi tăng:	29.791.278.150.000 đồng

STT	Cổ đông sở hữu cổ phần	Số, ngày cấp, nơi cấp CMND/CCCD/Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Người có liên quan/Đại diện theo pháp luật	Mối quan hệ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần trước tăng VĐL		Tỷ lệ sở hữu cổ phần sau tăng VĐL	
						Tỷ lệ so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)	Tỷ lệ so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
1	<b>Cổ đông là cá nhân</b> Không có								
2	<b>Cổ đông là tổ chức</b> Commonwealth Bank of Australia (CBA)	ABN: 48123123124	Ground Floor, Tower 1, 201 Sussex Street, Sydney, New South Wales, Australia	Belinda Hickox Hộ chiếu số PA 8262573, cấp ngày 04.03.2019 tại Australia.	Đại diện theo pháp luật & đại diện vốn theo ủy quyền	19,84	19,84	19,76	19,76
	Tổng cộng					19,84	19,84	19,76	19,76

2. Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên

(So với vốn điều lệ thời điểm trước và sau khi tăng vốn, danh sách chốt tại ngày 31.01.2024)

Vốn điều lệ trước khi tăng: 25.368.075.340.000 đồng

Vốn điều lệ sau khi tăng: 29.791.278.150.000 đồng

STT	Thông tin cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần	Số, ngày cấp, nơi cấp CMND/CCCD/Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Đại diện theo pháp luật	Mối quan hệ	Tỷ lệ so với vốn điều lệ trước khi tăng VDL (%)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ sau khi tăng VDL (%)
1	<b>Cổ đông là cá nhân</b> Không có						
2	<b>Cổ đông là tổ chức</b> Không có						

3. Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài

(Trước và sau khi tăng vốn, danh sách chốt tại ngày 31.01.2024)

Vốn điều lệ trước khi tăng: 25.368.075.340.000 đồng

Vốn điều lệ sau khi tăng: 29.791.278.150.000 đồng

STT	Thông tin cổ đông	Tỷ lệ sở hữu cổ phần trước khi tăng VĐL		Tỷ lệ sở hữu cổ phần sau tăng VĐL	
		Số lượng cổ phần	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông là cá nhân	543.163	0,021	637.891	0,021
2	Cổ đông là tổ chức	519.360.215	20,47	609.936.636	20,47
	Tổng cộng	519.903.378	20,49	610.574.527	20,50